

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2023/HS-PT
Ngày 31-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Thanh Vân

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 89/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2023/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- **Bị cáo kháng cáo:**

Nguyễn Xuân N, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số B đường T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Trần Thị Ánh N1 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2022; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Trịnh Công T1; nơi cư trú: Số A đường N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2018, anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, giới thiệu cho anh Đoàn Văn

C, sinh năm 1988; nơi cư trú: Đường Đ, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng mua một mảnh đất nông nghiệp tại phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng và giới thiệu anh C với anh Trịnh Công T1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số A N, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng để nhờ T1 làm thủ tục chuyển đổi mảnh đất nông nghiệp trên thành đất ở lâu dài và làm bì đỏ với giá 100.000.000 đồng. Sau đó, do anh T1 không làm được thủ tục như thoả thuận nên anh C đòi lại số tiền 100.000.000 đồng. Anh T1 đã sử dụng hết số tiền trên vào việc làm thủ tục nên không có tiền trả cho anh C. Hai bên đã thoả thuận gán chiếc xe máy Honda Airblade của anh T1 cho anh C để trả nợ với giá 27.000.000 đồng, số tiền nợ còn lại là 73.000.000 đồng, anh T1 hẹn trả dần hàng tháng cho anh C mỗi tháng từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh, làm ăn khó khăn nên anh T1 không trả được tiền như đã hẹn, anh C và anh Đ nhiều lần đến đòi tiền anh T1 không được nên anh Đ đã cho C số điện thoại của Nguyễn Xuân N (là người quen của anh Đ) để C tự liên lạc nhờ N đòi số tiền mà anh T1 còn nợ. N và C thoả thuận khi N đòi được tiền của anh T1 thì anh C phải trả cho N một nửa số tiền mà N đòi được.

Khoảng tháng 01/2021, anh C cùng N đến nhà anh T1 để đòi tiền nhưng không gặp, nên N đã xịt sơn lên cửa nhà anh T1. Sau đó, N thường xuyên gọi điện giục anh T1 trả tiền cho C. Từ khi nhờ N đòi tiền, anh T1 đã trả cho anh C số tiền 30.500.000 đồng, còn nợ lại số tiền 42.500.000 đồng. Anh C đã trả cho N số tiền 15.000.000 đồng tiền công. Do làm ăn khó khăn anh T1 lại tiếp tục không có tiền trả anh C nên anh C đã đồng ý cho anh T1 giãn nợ. Anh C đã gọi điện thoại cho N thông báo không nhờ N đòi tiền anh T1 nữa nhưng N không đồng ý.

Ngày 31/8/2021, N tự ý hẹn gặp anh T1 tại trước cửa Ngân hàng A khu vực vòng xuyên B - Lê Hồng P - Ngô Gia T2. Khi anh T1 đến, N yêu cầu anh T1 lên xe ô tô Ford Ranger màu trắng BKS: 15C-335.66 của N, lúc này trên xe có Thắng Sao và V (hiện chưa xác định được căn cước lai lịch) là bạn xã hội của N. Nghiệp điều khiển xe ô tô trên chạy theo đường B hướng Cầu R, vừa đi Nghiệp vừa dùng lời lẽ đe dọa đòi tiền anh T1. Nghiệp dừng xe ở trên đường B (gần nút giao đường Đ) thuộc phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, rồi dùng tay chân đá nhiều lần vào vùng mặt và mạn sườn bên trái của anh T1 và đe dọa yêu cầu anh T1 trong 01 tuần phải trả số tiền 80.000.000 đồng. Do sợ hãi nên anh T1 đồng ý. Sau đó N chở anh T1 về khu vực vòng xuyên Bùi V1 – Lê Hồng P – Ngô Gia T2 rồi đi về. Khi anh T1 xuống xe thấy người đau nhức, đau nhất ở mạn sườn bên trái nên đã đến bệnh viện G ở đường N để khám và chiếu chụp thì được biết bị gãy 02 xương sườn bên trái. Đến ngày 02/9/2021, anh Trịnh Công T1 đã đến Công an quận H, thành phố Hải Phòng trình báo toàn bộ sự việc. Anh T1 chưa đưa số tiền 80.000.000 đồng cho N.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 413 ngày 11/10/2021 của Trung tâm P1 kết luận: Tỷ lệ % tổn thương cơ thể do gãy 02 xương sườn gây nên là

04%. Tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương màng phổi trái không để lại di chứng, chức năng thông khí phổi bình thường gây nên là 03%. Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 07%. Vết bầm tím mắt trái hiện đã khỏi, không ảnh hưởng thị lực không xếp tỷ lệ % tổn thương cơ thể... Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày (tay chân cũng là vật tày) tác động trực tiếp gây nên.

Ngày 13/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, thành phố Hải Phòng có Công văn số 336 đề nghị Trung tâm P1 xác định “chấn thương ngực gây gãy cung trước xương sườn 8, 9 bên trái” của anh Trịnh Công T1 do dùng tay nắm gây nên hay do dùng chân đạp gây nên.

Ngày 15/02/2023, Trung tâm P1 có công văn số 32 trả lời về cơ chế hình thành thương tích của anh Trịnh Công T1 xác định: Chấn thương gãy cung trước xương sườn 8 - 9 bên trái của nạn nhân nếu do dùng tay nắm hoặc dùng chân đạp vào vùng sườn trái thì đều có thể gây nên được.

Ngày 05/01/2023, anh Trịnh Công T1 có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Xuân N về tội Cố ý gây thương tích.

Ngày 23/3/2023, anh Trịnh Công T1 có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Cố ý gây thương tích” đối với Nguyễn Xuân N.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Xuân N 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2022. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/6/2023 bị cáo Nguyễn Xuân N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có thể sớm trở về với gia đình và xã hội. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tính chất của vụ án và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng Điều 15, Điều 57 đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo N. Sửa Bản án sơ thẩm và giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân N trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 31/8/2021, tại khu vực đường B (gần nút giao đường Đ) thuộc phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Xuân N đã có hành vi dùng vũ lực (dùng tay chân) đánh anh Trịnh Công T1 gây thương tích 07%, làm anh T1 sợ hãi buộc phải nhận trả nợ số tiền nợ anh C. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định Điều 168 Bộ luật hình sự.

Bị cáo cũng thừa nhận việc đánh anh T1 để buộc anh T1 phải trả tiền, nhưng bị cáo chỉ ép anh T1 trả 42.000.000 đồng, nhưng căn cứ vào lời khai của người bị hại việc bị cáo ép buộc phải trả 80.000.000 đồng gồm cả tiền gốc và tiền lãi, anh C cũng khai việc bị cáo sau khi đánh anh T1 đã gọi điện báo với anh C là đã đánh và buộc anh T1 phải trả cho anh C số tiền 70.000.000 đồng. Nên đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã ép anh T1 phải trả cả tiền gốc, tiền lãi là 80.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo N về tội "Cướp tài sản" theo điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Nguyễn Xuân N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Tòa án cấp sơ thẩm đã cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ, cụ thể: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và tài sản chưa chiếm đoạt được, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên được hưởng tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có Giấy khen của Ủy ban nhân dân quận H trong phong trào thi đua quyết thắng lực lượng vũ trang quận H năm 2007, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thực hiện Pháp lệnh Dân quân tự vệ năm 2008; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Đức T được tặng thưởng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] *Xét kháng cáo của bị cáo N xin giảm nhẹ hình phạt*: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp,

không nặng, không nhẹ đối với bị cáo. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa căn cứ vào Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bởi tội cướp tài sản là hành vi phạm tội với lỗi cố ý, mục đích là cướp tài sản, nhưng trong vụ án này bị cáo N mới chỉ hoàn thành ở hành vi, hậu quả chưa hoàn thành. Có thể coi bị cáo không thực hiện được đến cùng, trong khi bị cáo mong muốn sẽ lấy được tiền. Như vậy, theo tinh thần Điều 15 của Bộ luật Hình sự, đây được coi là trường hợp phạm tội chưa đạt đã hoàn thành. Do đó, căn cứ Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo 15 tháng tù là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] *Về án phí*: Do kháng cáo của bị cáo N được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân N. Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Xuân N 05 (năm) 09 (chín) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Xuân N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 15/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND quận Hải An;
- PV06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT quận Hải An;
- Cơ quan THAHS quận Hải An;
- TAND quận Hải An;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường

